

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672001 - Hình họa – Vẽ kỹ thuật cơ bản
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Võ Trí	Thành	3671030052	10/10/1994	8,00	2,00	3,80	
2	Bùi Tá Tân	Hoàng	3671030904	16/10/1994	7,50	2,00	3,70	
3	Hồ Ngọc	Long	3671030906	22/02/1991	7,00	,00	2,10	
4	Trần Quang	Huy	3671030909	20/08/1994	,00	,00	,00	
5	Võ Ngọc	Linh	3671030913	17/01/1994	7,50	3,10	4,40	
6	Trần Văn	Phúc	3671030924	28/06/1994	7,50	1,40	3,20	
7	Huỳnh Ngọc	Tâm	3671030927	04/09/1994	8,00	1,50	3,50	
8	Đinh Văn	Đức	3671030928	05/05/1992	8,00	1,90	3,70	
9	Lê Minh	Mẫn	3671030937	20/12/1994	8,00	2,80	4,40	
10	Hồ Như	Ý	3671030947	12/10/1993	7,00	1,40	3,10	
11	Nguyễn Ngọc	Phước	3671030951	16/03/1994	7,50	2,40	3,90	
12	Lê Anh	Tuấn	3671030955	09/06/1994	8,00	2,90	4,40	
13	Lê Văn	Thừa	3671030968	20/01/1994	4,50	,00	1,40	
14	Võ Dũng	Tuấn	3671030970	07/08/1994	8,00	1,60	3,50	
15	Nguyễn Duy	Linh	3671030976	06/06/1993	8,00	3,10	4,60	
16	Nguyễn Minh	Luân	3671030978	03/07/1994	6,50	,00	2,00	
17	Nguyễn Tấn	Long	3671030982	12/04/1993	7,00	2,00	3,50	
18	Trần Văn	Tứ	3671030986	04/10/1992	7,00	2,60	3,90	
19	Tiêu Trung	Hiếu	3671031012	21/03/1994	7,50	4,20	5,20	
20	Võ Quốc	Huy	3671031016	16/09/1994	8,00	5,80	6,50	
21	Thái Phi	Long	3671031020	27/06/1993	8,00	2,90	4,40	
22	Tạ Ủi	Tăng	3671031023	20/02/1993	,00	,00	,00	
23	Võ Việt	Tuyến	3671031029	10/02/1994	8,00	1,10	3,20	
24	Thiều Văn	Hưng	3671031037	19/08/1991	8,00	1,90	3,70	
25	Nguyễn Văn	Dung	3671031038	28/08/1993	8,00	4,10	5,30	
26	Mai Huỳnh Hữu	Trí	3671031046	06/12/1993	8,00	6,50	7,00	
27	Đinh Tuấn	Linh	3671031050	18/08/1994	8,00	4,50	5,60	
28	Nguyễn Ngọc	Tuấn	3671031052	01/11/1994	8,00	1,70	3,60	
29	Nguyễn Quốc	Bình	3671031054	01/12/1994	8,00	3,80	5,10	
30	Huỳnh Tấn	Thi	3671031055	10/10/1994	7,00	1,10	2,90	
31	Hoàng Minh	Phong	3671031058	04/12/1994	8,00	5,00	5,90	
32	Nguyễn Quốc	Thịnh	3671031083	03/03/1994	4,50	,00	1,40	
33	Phạm Văn	Khởi	3671031479	18/01/1994	7,00	,00	2,10	
34	Nguyễn Ngọc	Bảo	3671031597	10/03/1993	6,00	2,80	3,80	
35	Nguyễn Hải Đăng	Khoa	3671031858	28/05/1994	8,00	2,20	3,90	

Học phần : 0672001 - Hình họa – Vẽ kỹ thuật cơ bản
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
				Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Quốc Nguyễn	3671031955	06/02/1992	,00	,00	,00	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)